

Quảng Ninh, ngày 2 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2017
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

Năm 2016, tình hình kinh tế thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, giá dầu, giá than và một số nguyên liệu liên tục biến động. Là một năm khó khăn đối với ngành than, đặc biệt là về thị trường khi than nhập khẩu tăng cao trong khi một số loại thuế, phí của nhà nước còn cao so với các nước trong khu vực mà chưa được điều chỉnh kịp thời. Hoạt động SXKD của Tập đoàn CN than - Khoáng sản Việt Nam đứng trước nhiều thách thức, công tác tiêu thụ chậm và nhiều loại khoáng sản tiếp tục gặp khó khăn, do điều kiện tài nguyên ngày càng xuống sâu hơn, chi phí đầu tư duy trì sản xuất, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn về môi trường lớn làm cho giá thành sản phẩm khó giảm, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD của Công ty; sản lượng tiêu thụ dầu DO, sản lượng than vận chuyển và thực hiện chuyển tải đều giảm so với cùng kỳ các năm.

Trước những khó khăn của nền kinh tế và của ngành than, Hội đồng quản trị đã kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các giải pháp linh hoạt để khắc phục khó khăn, giữ ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập của người lao động. Giám đốc điều hành Công ty đã tập trung điều hành thực hiện các phương án tìm kiếm việc làm kết hợp với tăng cường các mặt quản lý, đặc biệt là thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Năm 2016, dưới sự chỉ đạo điều hành của HĐQT, sự nỗ lực cố gắng của Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV-LĐ Công ty, được sự quan tâm ủng hộ của các Cổ đông cùng với việc củng cố mối quan hệ mật thiết với khách hàng truyền thống đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch, cụ thể như sau:

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

(Kết quả thực hiện theo NQ Đại hội đồng cổ đông 2016):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	Thực hiện	%
1	Doanh thu	Tr.đồng	3.052.230	3.215.064	105
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	499.730	541.893	108
3	Giá vốn hàng bán ra	Tr.đ	2.552.500	2.672.363	105

4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	29.500	33.120	112
5	Trả cổ tức (7%/năm)	Tr.đồng	7%	7%	100

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ:

3.1 Công tác kinh doanh vật tư - thương mại.

- Kinh doanh vật tư, xăng dầu là lĩnh vực được công ty quan tâm chỉ đạo toàn diện từ công tác mở rộng thị trường, bán hàng, cải tiến quản lý. Do vậy, trong năm qua công tác thương mại nói chung đã đạt được những kết quả nhất định góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty, chủ động cân đối các nguồn hàng, tổ chức nhận dầu DO để dự trữ tồn kho hợp lý trong tình hình giá dầu thay đổi thường xuyên đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong SXKD.

Trong năm qua, công tác kinh doanh vật tư thiết bị vẫn còn ở mức hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng thị trường, đây là lĩnh vực cần được quan tâm đặc biệt để có thể nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

3.2. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Năm 2016, MTS đã đầu tư, nghiên cứu và thử nghiệm thành công sản phẩm dầu nhũ thủy lực chống cháy thân thiện môi trường Cominlub TLG HFS tại Công ty than Khe chàm. Đây là sản phẩm thế hệ mới, thân thiện không gây ô nhiễm môi trường, đáp ứng mục tiêu nâng cao năng suất và bảo vệ sức khỏe cho người thợ mỏ, góp phần thiết thực tăng năng suất chất lượng cho Ngành Than. Chất lượng sản phẩm được người sử dụng đánh giá có tính năng đáp ứng yêu cầu cho các hệ thống cột giá chống thủy lực trong khai thác than hầm lò với giá cả cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 12922:2012, mở ra triển vọng tốt để đưa vào khai thác cho các thế hệ giàn chống thủy lực thế hệ mới tại Việt nam.

3.3. Sản xuất bốc xếp, vận tải thủy.

- Ngay từ đầu năm, nhận định hoạt động bốc xếp, vận tải thủy sẽ gặp khó khăn do tiêu thụ than xuất khẩu giảm. Đối với khâu vận tải thủy, Công ty đã chủ động chỉ đạo Xí nghiệp vận tải xếp dỡ xây dựng kế hoạch theo hướng duy trì hoạt động phục vụ điều hành tiêu thụ than cho TKV ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Năm 2016, doanh thu, sản lượng bốc xếp giảm; cước phí bốc xếp, vận tải đều giảm so với các năm trước. Tuy nhiên trong điều kiện việc làm khó khăn, XN vận tải xếp dỡ khai thác hợp lý năng lực hiện có và khai thác tốt thị trường ngoài ngành cân đối được giá thành, đây là sự nỗ lực cố gắng rất lớn của tập thể CBCNVLD Xí nghiệp.

3.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

Năm 2016, do tình hình sản xuất khó khăn, thực hiện chỉ đạo của tập đoàn, công ty đã chủ động rà soát cắt giảm đầu tư, chỉ tiến hành đầu tư một số dự án thật sự cần thiết phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh như: Dự án thiết bị kinh doanh xăng dầu, thiết bị vận chuyển cấp bán xăng dầu, dự án nâng cấp mở rộng nhà máy dầu nhờn 12/11. Giá trị đầu tư năm 2016 dự kiến thực hiện 51,4 tỷ đồng

đạt 96% kế hoạch năm. Các dự án đầu tư đưa vào khai thác đều đạt được hiệu quả góp phần quan trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, công tác quản lý và tăng doanh thu của công ty.

3.5. Công tác kế toán, tài chính.

Thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính, sử dụng vốn đúng mục đích phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả kinh tế và bảo toàn, phát triển vốn. Cân đối, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.6. Thực hiện mục tiêu việc làm thu nhập và chăm lo đời sống văn hóa xã hội đối với người lao động.

Năm 2016, Công ty đảm bảo duy trì ổn định việc làm cho trên 1000 lao động. Bằng nhiều biện pháp công ty đã thực hiện việc kiện toàn tổ chức sản xuất, sắp xếp lại lao động, tinh giảm bộ máy thực hiện mục tiêu, tăng năng suất lao động, hiệu quả quản lý ở tất cả các khâu sản xuất kinh doanh.

Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế tiền lương, tiền thưởng trong đó tập trung khuyến khích các bộ phận sản xuất trực tiếp, kinh doanh xăng dầu, nghiên cứu sản phẩm dầu nhờn Cominlub tạo động lực khuyến khích người lao động, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Năm 2016, Công ty áp dụng chương trình thực hành tốt 5S, đây là chương trình xuất phát từ Nhật Bản và được nhiều tổ chức, đơn vị tại Việt Nam áp dụng. Bước đầu triển khai đã mang lại khả quan: Vệ sinh môi trường cơ quan được cải thiện rõ rệt, các phòng làm việc được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, đã tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV cơ quan, nâng cao hiệu quả công việc và tạo hình ảnh tốt về công ty với khách hàng.

IV. KẾT LUẬN

Năm 2016, dưới chỉ đạo điều hành của HĐQT và quyết tâm của Ban giám đốc Công ty, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tin tưởng, ủng hộ của các Cổ đông, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh, hạn chế tối đa những khó khăn, thách thức để thực hiện được mục tiêu: Giữ ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập của người lao động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch với các chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể:

- Xăng đạt: 4.480/4.500 nghìn lít bằng 100% KH,
- Dầu Diesel đạt: 210.733/200.000 nghìn lít bằng 105% KH.
- Bốc xếp đạt: 7.933.000 /7.000.000 tấn bằng 113% KH
- Giá trị sản xuất đạt: 541.893/499.730 trđ bằng 108% KH.
- Lợi nhuận trước thuế: 33.120/29.500 trđ bằng 112% KH.
- Nộp ngân sách NN: trên 43 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 7% / năm đúng theo NQ Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2016 được đánh giá sự thành công trong công tác kiện toàn bộ máy và quy trình quản lý của MTS thông qua sự đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của Công ty được tổ chức chứng nhận GLOBAL (Vương quốc Anh) đánh giá chứng nhận phù hợp các chuẩn mực của hệ thống quản lý chất lượng ISO

9001:2015. Điều này đã phần nào khẳng định uy tín của thương hiệu MTS trên thị trường với lĩnh vực cạnh tranh khốc liệt trong giai đoạn hiện nay, trở thành lựa chọn đúng và tin cậy của khách hàng.

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2017

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

- Năm 2017, dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, thị trường thế giới có thể tăng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn phục hồi chậm và không đồng đều, có nhiều rủi ro, giá một số hàng hóa cơ bản và dầu thô phục hồi chậm. Trong điều kiện kinh tế suy giảm, ngành than, khoáng sản gặp nhiều khó khăn do ngày càng khai thác xuống sâu, các chi phí tăng cao làm cho giá thành tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến khâu vận tải, bốc xếp, tiêu thụ dầu Do,... của Công ty.

- Cơ chế điều hành của Tập đoàn năm 2017, có những thay đổi, sự cạnh tranh trong việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho sản xuất than đang được đặt ra hết sức quyết liệt trong toàn Tập đoàn. Đây là vấn đề có sự ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động SXKD của công ty, vì thị trường chỉ chấp nhận các sản phẩm dịch vụ có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh, nếu không đạt được điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới sự tồn tại và phát triển mỗi công ty cung cấp dịch vụ mà MTS không phải là ngoại lệ.

- Năm 2017, được nhận định về môi trường hoạt động của công ty trong điều kiện vô cùng khó khăn về cơ sở hạ tầng hoạt động bao gồm từ cảng phục vụ trung chuyển dầu, xếp dỡ đến kho tàng, bến bãi phục vụ sản xuất, do ảnh hưởng trực tiếp từ quy hoạch sử dụng đất của Thành phố Cẩm phả.

- Với nhận định tình hình và dự báo kế hoạch của Tập đoàn như đã nêu trên, công ty đã đặt ra mục tiêu và nhiệm vụ cho năm 2017 như sau;

II. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ NĂM 2017

Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2017 của Công ty là: Điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường, đầu tư hợp lý phát triển bền vững các ngành nghề, dịch vụ, tiếp tục đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn và môi trường; đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, bền vững, Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của TKV là “*An toàn - Đổi mới - Phát triển*”.

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm
1	Chỉ tiêu hiện vật		
	- Xăng	1000 L	4.500
	- Dầu Diesel	1000 L	190.000
	- Dầu nhờn, mỡ máy	Tấn	2.000
	- Gỗ chống lò	M3	28.000
	- Bốc xếp	Tấn	8.000.000

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm
	- Vận tải thủy	Tấn	750.000
	- Sản xuất dầu nhờn	1000 L	5.000
2	Doanh thu	Tr.đ	3.349.577
3	Giá vốn hàng bán ra	Tr.đ	2.864.300
4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	485.277
4.1	Kinh doanh vật tư thiết bị	Tr.đ	79.390
4.2	Dịch vụ cảng	Tr.đ	
	- Bốc xếp	Tr.đ	53.840
	- Vận tải thủy	Tr.đ	46.566
4.3	SX tiêu thụ dầu nhờn Cominlub	Tr.đ	266.181
4.4	Vận tải, dịch vụ khác	Tr.đ	39.300
5	Tổng chi phí trong kỳ	Tr.đ	456.777
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	28.500
7	Lao động bình quân	Người	1.006
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	7.757
9	Cổ tức	%	7%

III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD

1. Về công tác tổ chức lao động tiền lương và phát triển nguồn nhân lực

- Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất 2017 và kế hoạch tiền lương, tiếp tục xây dựng quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động trong điều kiện sản xuất hiện nay. Tiếp tục thực hiện trả lương khoán cho người lao động theo từng công việc cụ thể của từng vị trí, chức danh nhiệm vụ, duy trì kiểm tra quyết toán tiền lương hàng tháng ở tất cả các đơn vị, bộ phận.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lao động, tinh giản bộ máy, biên chế, tăng quyền hạn và trách nhiệm tới từng cấp, từng vị trí. Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại từ cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đến CNKT đáp ứng yêu cầu sản xuất. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

2. Các giải pháp về sản xuất, nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn trong sản xuất và hoạt động kinh doanh:

- Năm 2017, được dự báo với rất nhiều khó khăn, thách thức cạnh tranh gay gắt. Công ty phải tiếp tục tăng cường các biện pháp tiếp thị, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ phụ trợ. Thực hiện tốt các nội dung đã cam kết trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh.

- Thực hiện điều hành cân đối ổn định việc làm và thu nhập giữa các chi nhánh, đơn vị trong công ty và hài hòa giữa các bộ phận trong từng đơn vị, cụ thể:

2.1 Kinh doanh xăng dầu, Vật tư, thiết bị

- Về kinh doanh xăng dầu: Khai thác triệt để hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ bán hàng và quản lý hàng hóa, phòng ngừa tiêu cực rủi ro. Tiếp tục

triển khai thực hiện hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động thông qua thiết bị cảm ứng từ tại các đơn vị trong TKV, thực hiện tiêu chuẩn hóa hoạt động và đặc tính kỹ thuật của các kho cấp phát xăng dầu trong toàn công ty.

- Về kinh doanh vật tư, thiết bị: Thị trường kinh doanh phụ tùng chịu tác động rất lớn của cơ chế điều hành 2017 của TKV. Công ty thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp và kiện toàn đội ngũ, đổi mới phương thức hoạt động để nâng cao sức mạnh và tính cạnh tranh, mở thị trường cung cấp vật tư, phụ tùng với khối lượng lớn vào TKV.

2.2. Sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB:

Thực hiện, phát huy hiệu quả dây chuyền tự động hóa tại nhà máy dầu nhờn 12/11; chủ động nghiên cứu sản xuất các chủng loại sản phẩm dầu nhờn COMINLUB phù hợp yêu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất với giá cả cạnh tranh, phấn đấu đưa sản phẩm vào tiêu thụ cho các Nhà máy Alumin Tân Rai, Nhân cơ và phát triển thị trường dầu nhũ thủy lực thân thiện với môi trường TLG HFS, phấn đấu sản lượng tiêu thụ dầu nhờn Cominlub năm 2017 đạt 5 triệu lít.

2.3. Vận tải thủy, xếp dỡ:

2.3.1 Lĩnh vực Vận tải thủy:

Củng cố việc quản lý, điều hành hoạt động của các đoàn phương tiện vận tải thủy, bố trí hợp lý kế hoạch sửa chữa, duy tu bảo dưỡng phương tiện, khai thác tối đa thời gian hoạt động trong các thời điểm, thời tiết, nhu cầu vận chuyển thuận tiện, hợp lý để quay vòng phương tiện vận chuyển.

Năm 2017, phấn đấu: Sản lượng vận chuyển than đạt trên 750.000 tấn trở lên; giá trị sản xuất đạt trên 46,5 tỷ đồng; vận chuyển trên 200 triệu lít xăng dầu; giá trị sản xuất đạt trên 8,6 tỷ đồng.

2.3.2 Lĩnh vực Bốc xếp:

- Năm 2017, sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn dự kiến 1,5 triệu tấn, nhập khẩu 0,5 triệu tấn, do vậy công ty sẽ phải tiếp tục mở rộng thị trường bốc xếp hàng ngoài than trên địa bàn. Tuy nhiên hiện nay thị trường bốc xếp hàng ngoài than là lĩnh vực cạnh tranh rất khốc liệt, vì vậy để thực hiện được yêu cầu trên đòi hỏi XN Vận tải Xếp dỡ phải tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị để mở rộng thị trường, duy trì các khách hàng, thị trường truyền thống. Đồng thời tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh bằng đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, đảm bảo tăng năng suất lao động và chất lượng dịch vụ.

- Cải tiến các phương tiện, thiết bị bốc xếp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hoàn thiện hệ thống điều hành, xây dựng phương án tổ chức sản xuất, quản lý, điều hành phương tiện đảm bảo hiệu quả, nâng cao kỷ luật trong lao động, không để xảy ra tiêu cực, mất an toàn.

- Sản lượng bốc xếp năm 2017 phấn đấu đạt trên 8 triệu tấn, trong đó hàng ngoài than trên 3 triệu tấn; doanh thu bốc xếp đạt trên 53,8 tỷ đồng.

3. Nâng cao chất lượng các mặt quản lý

Tăng cường quản lý vật tư, nguyên vật liệu trên cơ sở định mức, quy trình kỹ thuật và tiêu hao thực tế. Thực hiện nghiêm Quy định về mua bán, quản lý và sử dụng vật tư, tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, điều chỉnh các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật và phát huy được tính chủ động cho các đơn vị để phát triển sản xuất.

Căn cứ quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020. Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong SXKD, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở các công đoạn sản xuất kinh doanh. Coi nhiệm vụ tiết kiệm chi phí là yếu tố quan trọng trong hoạt động SXKD, là điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh, tăng thị phần tiêu thụ sản phẩm, tăng doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động, hiệu quả SXKD và phát triển của Công ty.

4. Công tác An toàn - An ninh:

Thường xuyên phổ biến cho người lao động biết và thực hiện quy trình an toàn trong sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. Phần đầu năm 2016 không có sự cố TNLĐ, tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc về công tác quản lý, tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an ninh. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với chính quyền địa phương về công tác đảm bảo an ninh trong sản xuất và tiêu thụ. Động viên khen thưởng kịp thời, xử lý nghiêm các vi phạm, thực hiện quản lý các quy chế, quy định; tạo sự đồng thuận trong nội bộ, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đời sống, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả của sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao giá trị thương hiệu và tạo sự gắn bó với công ty của tập thể CBCNV, xây dựng công ty thành tập thể đoàn kết thống nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật - CNTT vào quản lý và sản xuất

- Xây dựng kế hoạch đề tài khoa học công nghệ; tập trung nghiên cứu định hướng, mở rộng sản phẩm mới. Đẩy mạnh ứng dụng tin học hóa trong quản lý, đặc biệt là khâu quản lý kỹ thuật - an toàn, điều hành sản xuất đảm bảo phát huy tối đa các nguồn lực của công ty và các đơn vị trong hệ thống quản lý nguồn lực được thống nhất toàn công ty.

- Tiếp tục thực hiện và phát triển hệ thống cấp phát tự động nhiên liệu thông qua nhận diện phương tiện bằng thiết bị cảm ứng từ tại các đơn vị trong Tập đoàn. Tăng cường công tác quản trị hệ thống tại trung tâm quản lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu quản lý kỹ thuật và sản xuất của công ty.

- Phát huy hiệu quả hệ thống chất lượng thông qua việc áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào tất cả các mặt hoạt động và quản lý của công ty. Tiếp tục triển khai chương trình thực hành 5S tại các đơn vị trong toàn công ty, tạo môi trường làm việc tốt và nâng cao năng suất lao động, tạo dựng vị thế xây dựng các chuẩn mực mới gắn liền với phát huy giá trị văn hóa doanh nghiệp trong công ty.

Bước sang năm 2017, trong bối cảnh đất nước ngày càng đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế; với nỗ lực ngày càng hoàn thiện, Công ty cổ phần Vật tư - TKV cần chú trọng nâng cao năng suất lao động; không ngừng cố gắng để mang lại những dịch vụ với chất lượng tốt nhất; không ngừng cải tiến và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, nhằm cung ứng những sản phẩm chất lượng cao cho thị trường; tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển chung của Tập đoàn TKV và hiệu quả thiết thực cho mỗi cổ đông của Công ty.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT, Ban KS;
- GD, PGD, KTT; CĐ, TN, CCB Cty;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông;
- Lưu VPGD.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Nghĩa